ĐỀ CƯƠNG
Tuyên truyền kết quả Kỳ họp thứ nhất, Quốc hội khóa XVI

A. BỐI CẢNH, NỘI DUNG CỦA KỲ HỌP

1. Bối cảnh

Kỳ họp thứ nhất, Quốc hội khóa XVI diễn ra sau Đại hội XIV của Đảng, Bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031 thành công rất tốt đẹp, trong khí thế mới của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân với tinh thần trách nhiệm cao, quyết liệt, phấn đấu hướng tới mục tiêu tăng trưởng "2 con số"; thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng, tạo bứt phá cho chặng đường phát triển mới của đất nước. Tình hình thế giới, tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường, xung đột quân sự tại Trung Đông gia tăng, gây bất ổn hòa bình, an ninh của thế giới, ảnh hưởng trực tiếp đến giá năng lượng tăng cao, các tuyến vận tải huyết mạch, làm gián đoạn chuỗi cung ứng toàn cầu, tăng trưởng kinh tế khó khăn; thiên tai, biến đổi khí hậu đặt ra không ít thách thức đối với nền kinh tế thế giới.

2. Nội dung

Tại kỳ họp, Quốc hội đã nghe Hội đồng bầu cử quốc gia báo cáo tổng kết cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031; báo cáo kết quả xác nhận tư cách đại biểu Quốc hội khóa XVI; xem xét quyết định công tác tổ chức bộ máy, nhân sự lãnh đạo cấp cao của Nhà nước nhiệm kỳ 2026 - 2031. Quốc hội xem xét, thông qua 09 luật, 5 nghị quyết quy phạm pháp luật và quyết định các vấn đề kinh tế - xã hội, tài chính, ngân sách (kế hoạch 5 năm giai đoạn 2026 - 2030, về thành lập thành phố Đồng Nai,...); xem xét, thông qua Chương trình giám sát của Quốc hội, thành lập Đoàn giám sát chuyên đề của Quốc hội năm 2027; xem xét báo cáo tổng hợp kiến nghị của cử tri, nhân dân gửi đến Kỳ họp thứ nhất, Quốc hội khóa XVI; báo cáo kết quả giám sát về giải quyết kiến nghị của cử tri gửi đến Kỳ họp thứ 10, Quốc hội khóa XV và cùng một số nội dung quan trọng khác.

B. KẾT QUẢ KỲ HỌP

1. Báo cáo kết quả tổng kết cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031 và kết quả xác nhận tư cách của đại biểu Quốc hội khóa XVI

Quốc hội khẳng định dưới sự lãnh đạo sâu sát, toàn diện của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, trực tiếp là đồng chí Tổng Bí thư Tô Lâm; sự chỉ đạo quyết liệt, khoa học, kịp thời, bài bản và sáng tạo của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Hội đồng bầu cử quốc gia, Chính phủ, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;

cùng với sự vào cuộc đồng bộ, trách nhiệm của các cấp, các ngành, các tổ chức phụ trách bầu cử từ Trung ương đến địa phương, cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031 đã thành công rất tốt đẹp và bầu được **500** đại biểu Quốc hội, **2.552** đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp tỉnh và **72.440** đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã. Các đại biểu được bầu bảo đảm tiêu chuẩn, chất lượng và có cơ cấu hợp lý; tỷ lệ đại biểu kiêm nhiệm làm việc trong các cơ quan hành pháp, tư pháp giảm, tỷ lệ đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách tăng; tỷ lệ đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp trúng cử có trình độ chuyên môn cao hơn so với nhiệm kỳ trước.

Quốc hội trân trọng cử tri và Nhân dân cả nước đã hưởng ứng, tham gia rất tích cực và có trách nhiệm, góp phần làm nên thành công của cuộc bầu cử. Đồng thời, yêu cầu các vị đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân tiếp tục nêu cao trách nhiệm trước cử tri và Nhân dân; phát huy tối đa năng lực, bản lĩnh, trí tuệ, không ngừng đổi mới sáng tạo, bám sát thực tiễn, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các cơ quan dân cử; gắn bó mật thiết với cử tri; lắng nghe, phản ánh hơi thở cuộc sống vào nghị trường; đưa nguyện vọng của Nhân dân thành các quyết sách đúng đắn, kịp thời và hiệu quả, góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, vì mục tiêu phát triển nhanh, bền vững đất nước.

2. Công tác tổ chức, nhân sự

Đây là nội dung trọng tâm của kỳ họp, có ý nghĩa quan trọng, quyết định trực tiếp đến chất lượng, hiệu quả hoạt động của bộ máy nhà nước trong cả nhiệm kỳ, được chuẩn bị kỹ lưỡng, tiến hành bài bản, bảo đảm dân chủ, đúng chủ trương của Đảng, quy định của pháp luật và đạt được sự đồng thuận, thống nhất rất cao của các vị đại biểu Quốc hội.

Quốc hội đã xem xét, thông qua **18** Nghị quyết về: số thành viên Ủy ban Thường vụ Quốc hội (gồm 18 người); bầu Chủ tịch Quốc hội, 06 Phó Chủ tịch Quốc hội, 11 Ủy viên Ủy ban Thường vụ Quốc hội; bầu Chủ tịch Hội đồng Dân tộc, 07 Chủ nhiệm Ủy ban của Quốc hội, Tổng Thư ký Quốc hội - Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội, Tổng Kiểm toán Nhà nước; bầu Chủ tịch nước, Phó Chủ tịch nước, Thủ tướng Chính phủ, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao; cơ cấu tổ chức của Chính phủ nhiệm kỳ Quốc hội khóa XVI (gồm 13 Bộ và 04 cơ quan ngang Bộ); quyết định cơ cấu số lượng thành viên Chính phủ nhiệm kỳ Quốc hội khóa XVI (gồm 24 thành viên); phê chuẩn đề nghị của Thủ tướng Chính phủ về việc bổ nhiệm 06 Phó Thủ tướng Chính phủ, 15 Bộ trưởng, Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Tổng Thanh tra Chính phủ nhiệm kỳ 2026-2031; phê chuẩn đề nghị của Chủ tịch nước về Phó Chủ tịch và Ủy viên Hội đồng Quốc

phòng và An ninh; phê chuẩn đề nghị của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao về việc bổ nhiệm Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Sau khi được bầu, Chủ tịch Quốc hội, Chủ tịch nước, Thủ tướng Chính phủ và Chánh án Tòa án nhân dân tối cao đã tuyên thệ trước Quốc hội, trước đồng bào, cử tri cả nước theo quy định của Hiến pháp, thể hiện rõ trách nhiệm, cam kết mạnh mẽ, quyết tâm cao hoàn thành trọng trách mà Đảng, Nhà nước và Nhân dân giao phó, đáp ứng kỳ vọng của cử tri và Nhân dân.

Trong thời gian diễn ra Kỳ họp, Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã xem xét, thông qua **230** Nghị quyết, trong đó có **16** Nghị quyết về số lượng và danh sách thành viên của Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội; **124** Nghị quyết phê chuẩn Phó Chủ tịch Hội đồng Dân tộc, Phó Chủ nhiệm Ủy ban, Ủy viên là đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách tại các cơ quan của Quốc hội; **34** Nghị quyết phê chuẩn kết quả bầu Trưởng Đoàn; **52** Nghị quyết phê chuẩn kết quả bầu Phó Trưởng Đoàn chuyên trách, **01** Nghị quyết phê chuẩn kết quả bầu Phó Trưởng Đoàn kiêm nhiệm và **03** Nghị quyết phê chuẩn đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách tại địa phương. Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã báo cáo Quốc hội về kết quả phê chuẩn Phó Chủ tịch Hội đồng Dân tộc, Phó Chủ nhiệm Ủy ban, Ủy viên là đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách tại các cơ quan của Quốc hội khóa XVI.

3. Công tác Lập pháp

Quốc hội đã xem xét, thông qua 09 luật và 05 nghị quyết quy phạm pháp luật nhằm kịp thời thể chế hóa Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV và các kết luận của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, đáp ứng yêu cầu thực tiễn. Các chính sách được ban hành mang đậm tinh thần đổi mới và hành động quyết liệt để tập trung hoàn thiện thể chế trên các lĩnh vực, tháo gỡ những điểm nghẽn trong quá trình phát triển của đất nước.

Quốc hội đã xem xét, thông qua các dự án luật trong lĩnh vực tư pháp, như: ***Luật Hộ tịch, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Công chứng, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Trợ giúp pháp lý***... nhằm thể chế hóa đầy đủ chủ trương, đường lối của Đảng, Nhà nước về tổ chức, sắp xếp bộ máy hành chính nhà nước, thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền và hiện đại hóa, chuyển đổi số toàn diện trong từng lĩnh vực, tăng cường cải cách thủ tục hành chính, tiến tới số hóa dữ liệu nhằm nâng cao chất lượng phục vụ, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của đất nước,... Bên cạnh đó, Quốc hội đã ban hành ***Nghị quyết về việc thí điểm thực hiện chế định luật sư công*** để kịp thời thể chế hóa Kết luận số 23-KL/TW ngày 07/4/2026 của Bộ Chính trị về Đề án "Nghiên cứu xây dựng chế định luật sư công trong Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam hiện nay", Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi

mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật.

Xác định công tác thi đua, khen thưởng đóng vai trò quan trọng trong việc tạo động lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội và xây dựng bộ máy nhà nước hiệu lực, hiệu quả, Quốc hội đã thông qua ***Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng*** nhằm hoàn thiện cơ chế, chính sách về thi đua, khen thưởng theo hướng minh bạch, công bằng và thực chất hơn; khắc phục tình trạng hình thức, dàn trải trong khen thưởng; kịp thời ghi nhận đúng người, đúng thành tích, tạo động lực thúc đẩy cá nhân, tập thể nâng cao năng suất, chất lượng công việc, góp phần nâng cao hiệu quả của công tác thi đua, khen thưởng trong tình hình mới.

Quốc hội đã xem xét, thông qua ***Luật Thủ đô (sửa đổi)*** kịp thời thể chế hóa các yêu cầu, nhiệm vụ phát triển đã được đề ra tại Nghị quyết số 02-NQ/TW ngày 17/3/2026 của Bộ Chính trị và các kết luận, chỉ đạo của Tổng Bí thư về xây dựng và phát triển Thủ đô Hà Nội trong kỷ nguyên mới, trong đó, tập trung quy định các cơ chế, chính sách đặc thù, vượt trội; phân quyền triệt để, toàn diện gắn với cơ chế kiểm soát và trách nhiệm giải trình, bảo đảm Thủ đô có đủ thẩm quyền, công cụ và nguồn lực để chủ động quyết định, tổ chức thực hiện và chịu trách nhiệm toàn diện đối với các vấn đề phát triển của Thủ đô, qua đó, tạo cơ sở pháp lý đặc thù để Hà Nội phát triển nhanh, bền vững và toàn diện hơn; phát huy vai trò, vị thế của Thủ đô là trung tâm chính trị, hành chính, kinh tế, văn hóa của cả nước và tăng cường khả năng hội nhập quốc tế.

Quốc hội đã xem xét, thông qua ***Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp và Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt; Nghị quyết về việc ban hành một số quy định về thuế bảo vệ môi trường, thuế giá trị gia tăng, thuế tiêu thụ đặc biệt đối với xăng, dầu và nhiên liệu bay*** nhằm hoàn thiện chính sách thuế theo hướng đồng bộ, minh bạch để phù hợp với thực tiễn phát triển kinh tế - xã hội; góp phần tháo gỡ khó khăn cho người dân và doanh nghiệp, khuyến khích sản xuất, kinh doanh và tiêu dùng hợp lý; đồng thời, bảo đảm nguồn thu ổn định cho ngân sách nhà nước, tăng cường hiệu quả quản lý thuế và nâng cao khả năng hội nhập kinh tế quốc tế, đồng thời, tạo cơ sở điều hành chính sách tài khóa chủ động, quyết liệt, góp phần bình ổn kinh tế vĩ mô, hỗ trợ doanh nghiệp và người dân vượt qua khó khăn.

Quốc hội đã xem xét, thông qua ***Luật Tín ngưỡng, tôn giáo (sửa đổi)*** nhằm đáp ứng yêu cầu bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo và nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, góp phần củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc, giữ vững ổn định chính trị - xã hội và đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế trong lĩnh vực quyền con người.

Nhận thức rõ vai trò nền tảng của văn hóa trong sự phát triển bền vững đất nước, Quốc hội đã xem xét, ban hành ***Nghị quyết về phát triển văn hóa Việt Nam***, trực tiếp thể chế hóa Nghị quyết số 80-NQ/TW ngày 07/01/2026 của Bộ Chính trị, xác định cụ thể các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm để phát triển văn hóa trở thành nền tảng, là mục tiêu và động lực của phát triển đất nước, góp phần nâng cao đời sống tinh thần của Nhân dân, giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc, tăng cường sức mạnh mềm quốc gia và hội nhập quốc tế hiệu quả.

Quốc hội cũng thông qua một số luật, nghị quyết khác để tiếp tục hoàn thiện hệ thống pháp luật theo hướng đồng bộ, minh bạch và phù hợp thực tiễn; tăng cường hiệu quả quản lý nhà nước và hội nhập quốc tế; bảo đảm tốt hơn quyền tiếp cận thông tin, nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại và bảo hộ công dân; tháo gỡ các vướng mắc pháp lý trong đầu tư, đất đai và giải quyết tranh chấp, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh và ổn định đời sống Nhân dân,... Cụ thể như: *Luật Tiếp cận thông tin (sửa đổi); Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cơ quan đại diện nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ở nước ngoài; Nghị quyết về cơ chế phối hợp, chính sách đặc thù nâng cao hiệu quả phòng ngừa và giải quyết tranh chấp đầu tư quốc tế; Nghị quyết về cơ chế, chính sách đặc thù để xử lý vi phạm pháp luật về đất đai của tổ chức, cá nhân xảy ra trước khi Luật Đất đai năm 2024 có hiệu lực và tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho các dự án tồn đọng, kéo dài.*

4. Về xem xét, quyết định các nội dung về kinh tế - xã hội và các vấn đề quan trọng khác của đất nước

4.1. Quốc hội đã xem xét, thông qua *Nghị quyết về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2026 - 2030*, trong đó, phấn đấu tăng trưởng GDP bình quân từ 10%/năm trở lên, giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, nâng cao đời sống Nhân dân; để đến năm 2030 nước ta trở thành nước đang phát triển có công nghiệp hiện đại, thu nhập trung bình cao. Hệ thống chỉ tiêu và các nhóm nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm được xác định toàn diện, tập trung vào việc hoàn thiện thể chế, đổi mới mô hình tăng trưởng dựa trên khoa học công nghệ và chuyển đổi số, phát triển các thành phần kinh tế, xây dựng hạ tầng đồng bộ, bảo đảm an sinh xã hội, bảo vệ môi trường và củng cố quốc phòng, an ninh.

Quốc hội yêu cầu Chính phủ, các bộ, ngành, địa phương khẩn trương xây dựng chương trình, kế hoạch hành động cụ thể; tổ chức triển khai quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp đã đề ra, ngay từ năm 2026 - năm đầu của kế hoạch. Đồng thời, tăng cường công tác theo dõi, dự báo tình hình, chủ động ứng phó với các biến động; đẩy mạnh kiểm tra, giám sát, kịp thời tháo gỡ khó

khăn, vướng mắc, bảo đảm thực hiện thắng lợi các mục tiêu của Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2026 - 2030.

4.2. Quốc hội xem xét, thông qua *Nghị quyết về Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030* nhằm xác định nguồn lực tổng thể, dự kiến bố trí vốn cho các ngành, lĩnh vực theo mục tiêu chiến lược của cả giai đoạn, tránh dàn trải, lãng phí; nâng cao hiệu quả đầu tư công, tạo nguồn lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội nhanh và bền vững, hỗ trợ các dự án kết cấu hạ tầng quan trọng; quản lý tập trung, thống nhất; thực hiện phân cấp, tạo sự chủ động cho các bộ, ngành và địa phương; làm cơ sở để xây dựng và thực hiện kế hoạch đầu tư công hằng năm phù hợp với mục tiêu dài hạn,...

Quốc hội đã quyết định tổng mức vốn kế hoạch đầu tư công trung hạn nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2026 - 2030 là 8.220.000 tỷ đồng (vốn ngân sách Trung ương 3.800.000 tỷ đồng; vốn ngân sách địa phương 4.420.000 tỷ đồng). Bố trí 254.027 tỷ đồng vốn kế hoạch đầu tư công trung hạn nguồn ngân sách Trung ương giai đoạn 2026 - 2030 để thực hiện 05 Chương trình mục tiêu quốc gia. Đồng thời, giao Chính phủ chỉ đạo khẩn trương hoàn thiện hồ sơ, trình Quốc hội xem xét, quyết định chủ trương đầu tư đối với các dự án quan trọng quốc gia theo quy định của pháp luật; ban hành các văn bản hướng dẫn triển khai thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia theo hướng đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính để đảm bảo thực hiện hiệu quả các chương trình,...

4.3. Quốc hội đã xem xét, thông qua *Nghị quyết về Kế hoạch tài chính 05 năm quốc gia và kế hoạch vay, trả nợ công giai đoạn 2026-2030* là cơ sở quan trọng nhằm cụ thể hóa các định hướng lớn của Đảng, tạo nền tảng tài chính cho mục tiêu tăng trưởng cao và phát triển bền vững trong giai đoạn tới. Trong đó, Quốc hội đã quyết nghị cụ thể các nội dung về: **(i)** mục tiêu tổng quát và cụ thể về thu, chi, bội chi, và nợ công (nợ Chính phủ, nợ nước ngoài) trong 5 năm[1]; **(ii)** cân đối tổng thể, bao gồm tổng số thu, cơ cấu thu (nội địa, dầu thô, xuất nhập khẩu), tổng số chi và cơ cấu chi (đầu tư phát triển, chi thường xuyên, trả nợ); **(iii)** Giới hạn nợ nước ngoài, nợ công, nợ chính phủ nhằm đảm bảo an ninh tài chính[2]; **(iv)** Các biện pháp quản lý, huy động, phân bổ và sử dụng hiệu quả các nguồn lực tài chính.

---

[1] Phấn đấu tổng thu ngân sách nhà nước giai đoạn 2026-2030 khoảng 16,4 triệu tỷ đồng; Tổng chi ngân sách nhà nước giai đoạn 2026-2030 khoảng 21,2 triệu tỷ đồng; Tỷ lệ bội chi ngân sách nhà nước bình quân giai đoạn 2026-2030 khoảng 5%GDP.

[2] a) Trần nợ công hằng năm không quá 60% GDP; ngưỡng cảnh báo là 50% GDP; b) Trần nợ Chính phủ hằng năm không quá 50% GDP; ngưỡng cảnh báo là 45% GDP; c) Trần nợ nước ngoài của quốc gia hằng năm không quá 50% GDP; ngưỡng cảnh báo là 45% GDP; d) Nghĩa vụ trả nợ trực tiếp của Chính phủ (không bao gồm nghĩa vụ trả nợ đối với các khoản vay về cho vay lại) không quá 25% tổng thu ngân sách nhà nước; đ) Nghĩa vụ trả nợ nước ngoài của quốc gia (không bao gồm nghĩa vụ trả nợ gốc ngắn hạn dưới 12 tháng) không quá 25% tổng kim ngạch xuất khẩu hàng hóa và dịch vụ; e) Nghĩa vụ trả nợ lãi trực tiếp của Chính phủ không quá 10% tổng thu ngân sách nhà nước.

4.4. Quốc hội xem xét, thông qua *Nghị quyết bổ sung dự toán thu ngân sách nhà nước năm 2024 và phê chuẩn quyết toán ngân sách nhà nước năm 2024*, trong đó đã: **(i)** Bổ sung dự toán thu ngân sách nhà nước năm 2024 là 13.760 tỷ đồng, bao gồm: tăng thu ngân sách trung ương là 3.408 tỷ đồng; tăng thu ngân sách địa phương là 10.352 tỷ đồng; **(ii)** Tổng số thu cân đối ngân sách nhà nước là 3.402.379 tỷ đồng, bao gồm cả số thu chuyển nguồn từ năm 2023 chuyển sang năm 2024, thu kết dư ngân sách địa phương năm 2023, thu từ quỹ dự trữ tài chính theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước; **(iii)** Tổng số chi cân đối ngân sách nhà nước là 3.587.655 tỷ đồng, bao gồm cả số chi chuyển nguồn từ năm 2024 sang năm 2025; **(iv)** Bội chi ngân sách nhà nước là 323.308 tỷ đồng, bằng 2,8% tổng sản phẩm trong nước (GDP), không bao gồm kết dư ngân sách địa phương; **(v)** Tổng mức vay của ngân sách nhà nước để bù đắp bội chi và trả nợ gốc là 611.200 tỷ đồng.

4.5. Quốc hội đã thông qua Nghị quyết về Chương trình giám sát và Nghị quyết thành lập Đoàn giám sát của Quốc hội để tiến hành giám sát chuyên đề năm 2027. Theo đó, bên cạnh các hoạt động giám sát tối cao theo quy định, Quốc hội sẽ tiến hành giám sát tối cao chuyên đề "*Việc thực hiện chính sách, pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công là trụ sở làm việc sau khi thực hiện chủ trương sắp xếp tổ chức bộ máy và đơn vị hành chính*" tại Kỳ họp thứ 4. Đồng thời, thực hiện quy định mới của Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân, Quốc hội giao Hội đồng Dân tộc, Ủy ban của Quốc hội, căn cứ chức năng, nhiệm vụ của mình và tình hình thực tiễn, chủ động lựa chọn hình thức giám sát phù hợp để tổ chức giám sát ngay trong năm 2026 đối với một số nội dung và báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội về kết quả giám sát trong năm 2027; chủ động theo dõi, giám sát việc triển khai, tổ chức thi hành pháp luật, nắm bắt các khó khăn, vướng mắc, nhất là về quy định pháp luật để kịp thời đề xuất Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ, các Bộ, ngành, địa phương có giải pháp tháo gỡ, hoàn thiện hệ thống pháp luật; trường hợp cần thiết, kịp thời báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội xem xét, tổ chức giám sát.

4.6. Quốc hội đã xem xét, thông qua Nghị quyết về việc thành lập thành phố Đồng Nai trực thuộc trung ương nhằm cụ thể hóa các yêu cầu, chủ trương của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị về thành lập thành phố Đồng Nai ngay trong năm 2026 theo quy định để đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, tạo động lực liên kết phát triển với các trung tâm kinh tế lớn của quốc gia. Theo đó, thành phố Đồng Nai được thành lập trên cơ sở nguyên trạng diện tích tự nhiên và quy mô dân số của tỉnh Đồng Nai. Đồng thời, Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã ban hành Nghị quyết về việc thành lập 10 phường thuộc tỉnh Đồng Nai và Nghị quyết về việc thành lập Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Nai. Các Nghị quyết của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội có hiệu lực thi hành từ ngày 30/4/2026.

4.7. Quốc hội đã xem xét, thông qua *Nghị quyết Kỳ họp thứ Nhất, Quốc hội khóa XVI*, trong đó đã quyết nghị nhiều nội dung quan trọng, như:

- **(i)** Cho phép bổ sung nguồn cải cách tiền lương của ngân sách Trung ương và ngân sách địa phương từ kinh phí tiết kiệm chi hỗ trợ hoạt động thường xuyên ngân sách nhà nước *(chi từ lương và chi hoạt động theo quy định của pháp luật)* năm 2025 do sắp xếp tổ chức bộ máy, thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp.

- **(ii)** Đối với toàn bộ số kinh phí chưa sử dụng hết từ nguồn tiết kiệm 5% chi thường xuyên năm 2024 của ngân sách Trung ương, ngân sách địa phương hỗ trợ xóa nhà tạm, nhà dột nát cho hộ nghèo, hộ cận nghèo đã được chuyển nguồn sang năm 2025 theo Nghị quyết số 159/2024/QH15 của Quốc hội, cho phép chuyển nguồn sang năm 2026 để xây dựng trường phổ thông nội trú liên cấp tiểu học và trung học cơ sở tại các xã biên giới đất liền. Giao Chính phủ tổ chức triển khai thực hiện.

4.8. Bên cạnh đó, Quốc hội đã tiến hành xem xét, thảo luận về các báo cáo: đánh giá bổ sung kết quả thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và ngân sách nhà nước năm 2025; tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và ngân sách nhà nước những tháng đầu năm 2026; kết quả thực hiện công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2025; tình hình thực hiện mục tiêu quốc gia về bình đẳng giới năm 2025; tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri và Nhân dân gửi đến Kỳ họp thứ nhất, Quốc hội khóa XVI; kết quả giám sát việc giải quyết kiến nghị của cử tri gửi đến Kỳ họp thứ 10, Quốc hội khóa XV,... Đồng thời, tại Kỳ họp, Ủy ban Thường vụ Quốc hội báo cáo, xin ý kiến đại biểu Quốc hội (bằng văn bản) về Kế hoạch triển khai Kết luận của Bộ Chính trị về Định hướng lập pháp nhiệm kỳ Quốc hội khóa XVI.

C. ĐỊNH HƯỚNG CÔNG TÁC TUYÊN TRUYỀN

1. Tuyên truyền làm rõ Kỳ họp thứ nhất, Quốc hội khóa XVI là dấu mốc quan trọng, ý nghĩa tạo nền tảng về thể chế, tổ chức, động lực của nhiệm kỳ, hoạt động của Quốc hội trong 5 năm tới; kịp thời thể chế hóa Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng; các quyết sách mà Quốc hội thông qua nhằm ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, ổn định thị trường, điều chỉnh linh hoạt các sắc thuế, chính sách tài khóa, thúc đẩy tăng trưởng, phấn đấu mục tiêu tăng trưởng "2 con số"; thực hiện thắng lợi hai mục tiêu, chiến lược: năm 2030 kỷ niệm 100 năm thành lập Đảng, trở thành nước đang phát triển có công nghiệp hiện đại, thu nhập trung bình cao; năm 2045 kỷ niệm 100 năm thành lập nước, trở thành nước phát triển, có thu nhập cao. Khẳng định việc Quốc hội hoàn thiện hệ thống pháp luật đồng bộ, tường minh và phù hợp với tình hình thực tiễn, hành động vì lợi ích của Nhân dân, quốc gia.

2. Tập trung tuyên truyền kết quả của Kỳ họp, khẳng định sự nỗ lực, tinh

thần trách nhiệm cao, quyết tâm đổi mới hoạt động, Quốc hội đã khẩn trương, bắt tay vào triển khai công việc bài bản từ những ngày đầu nhiệm kỳ, hoàn thành khối lượng công việc lớn, cụ thể: công tác tổ chức, nhân sự; công tác lập pháp và xem xét, quyết định các nội dung về kinh tế - xã hội và các vấn đề quan trọng khác của đất nước,... kịp thời thể chế hóa chủ trương, đường lối của Đảng đi vào cuộc sống, như: Luật Thủ đô (sửa đổi), Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp và Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt,... và các nghị quyết về việc ban hành một số quy định về thuế bảo vệ môi trường, thuế giá trị gia tăng, thuế tiêu thụ đặc biệt đối với xăng, dầu và nhiên liệu bay; Luật Tín ngưỡng, tôn giáo (sửa đổi),... Nghị quyết về thành lập Thành phố Đồng Nai, Nghị quyết về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2026 - 2030; Nghị quyết về Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030; Nghị quyết về Kế hoạch tài chính 05 năm quốc gia và kế hoạch vay, trả nợ công giai đoạn 2026-2030,... nhằm hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc của người dân, doanh nghiệp, tạo thuận lợi trong kinh doanh, sản xuất, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

3. Tăng cường tuyên truyền việc triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng, các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, ngành, địa phương, nhất là những chuyển biến tích cực, cách làm sáng tạo, hiệu quả; hiệu quả vận hành của mô hình chính quyền địa phương 2 cấp, lấy việc phục vụ Nhân dân làm mục tiêu cao nhất, tạo ra những chuyển biến thực chất trong đời sống kinh tế - xã hội của người dân, bảo đảm an sinh xã hội. Tuyên truyền nổi bật thông điệp trong phát biểu nhậm chức của Chủ tịch nước, Thủ tướng Chính phủ và Chủ tịch Quốc hội, làm rõ ý nghĩa, quyết tâm cao của các đồng chí Lãnh đạo nhiệm kỳ mới, đoàn kết, thống nhất tập trung vào thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng, xây dựng nước Việt Nam hòa bình, độc lập, dân chủ, giàu mạnh, phồn vinh, văn minh, hạnh phúc, vững bước đi lên chủ nghĩa xã hội. Tuyên truyền kỷ niệm 136 năm Ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh (19/5/1890 - 19/5/2026), 72 năm Chiến thắng Điện Biên phủ (7/5/1954 - 7/5/2026).

4. Đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái, xuyên tạc chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nhất là những nội dung được Quốc hội thông qua tại kỳ họp thứ nhất, Quốc hội khóa XVI; định hướng kịp thời tư tưởng, dư luận của các tầng lớp Nhân dân trước các vấn đề, sự kiện lớn của đất nước.

BAN TUYÊN GIÁO VÀ DÂN VẬN TRUNG ƯƠNG - VĂN PHÒNG QUỐC HỘI